TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 10- 01- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Thường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Phước
Ông Trần Văn Cư

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2017/QĐST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

Sơn Nhựt Q; sinh ngày 27/01/1997 tại T; Tên gọi khác: Cam; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; tôn giáo: không; con ông S Ngọc B và bà Nguyễn Hồng H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 16/09/2015, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 14 tháng tù giam về tội " Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/9/2017 ngày 06/10/2017 chuyển tạm giam (có mặt).

Trần Kim S; sinh năm 1961 tại thành phố H; nơi cư trú: Ấp 4, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Ki tô giáo; cha Trần Q, mẹ Trần Thị B; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/9/2017 đến ngày 05/10/2017; bị cáo tại ngoại (có mặt).

1. Bị hại:

- Ông Hoàng Thanh H, sinh năm 1985 (Có mặt)
Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Ông Lý Văn L, sinh năm 1973 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ 1, ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1961 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ 6, Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Ông Nguyễn Danh A, sinh năm 1960 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Xóm 5, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Ngọc H, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Ông Phan Anh D1, sinh năm 1961 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: 213/7 đường P, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Ông Nguyễn Đạt D2, sinh năm 1974 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Xóm 4, thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.
- Ông Hoàng Thanh H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 50, ngày 29/09/2017, Sơn Nhựt Q đến Công an xã H, huyện Tân Thành khai báo về hành vi " Trộm cắp tài sản". Tại cơ quan Công an, Q khai báo như sau: Khoảng 23 giờ ngày 28/09/2017, Q đột nhập vào nhà anh Thái Thanh S tại ấp M, xã M, huyện Tân Thành để trộm cắp tài sản nhưng chưa được thì bị anh S phát hiện, bắt giữ giao Công an xã M. Tại đây, ông Hoàng Thanh H - Công an viên được giao nhiệm vụ trông coi Q. Lợi dụng ông H ngủ quên, Q lấy trộm chìa khóa của ông H để mở còng bỏ trốn. Do chùm chìa khóa của ông H có chìa khóa xe máy nên Q đã lấy trộm xe mô tô hiệu Nouvo biển số 72T2-6306, số máy 5P11-107665, số khung P1109Y107663 của ông H rồi bỏ trốn đến nhà Trần Kim S ở ấp 4, xã H huyện Tân Thành và nói với S vừa trộm được xe trên tại Công an xã M đồng thời hỏi S có mua xe không. S nói Q đem xe ra vườn tràm gần nhà S cất giấu, đợi không thấy Công an truy tìm thì S mua.

Sau đó S cùng Q đến nhà bạn của S uống rượu, trên đường về Q một mình đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị P ở ấp 1, xã H, huyện Tân Thành. Tại đây, Q phát hiện 01 xe mô tô biển số 72K6-2599 có cắm sẵn chìa khóa dựng bên hông nhà bà Phước nên tiến lại gần để trộm xe, khi Q cầm vào chìa khóa định bật công tắc điện thì bà Phước phát hiện, Q cầm chìa khóa bỏ đi nhưng bị bà Phước giữ lại yêu cầu đến cơ quan Công an làm việc. Tại Công an xã H, Q khai báo hành vi phạm tội và chỉ dẫn giao nộp chiếc xe mô tô vừa trộm cắp của anh Hưng.

Qua lời khai của Q, Công an đã tiến hành xác minh, kiểm tra nhà Trần Kim Svà tạm giữ 01 xe mô tô loại Wave, màu đỏ, biển số 66F8-3651. Tại cơ quan điều tra Trần Kim Skhai nhận, ngoài chiếc xe trên trước đây còn mua của Q 01 chiếc xe mô tô loại Nouvo, màu đen- bạc, biển số 54Y7-4828, sau đó bán cho Ông Phan Anh D1 trú tại 213/7, Phạm Hồng Thái, TP. Vũng Tàu và 01 xe mô tô loại Dream, biển số 72F8-4482 sau đó bán cho anh Nguyễn Đạt D. Quá trình làm việc ông D1 và ông D2 đã tự nguyện giao nộp 02 chiếc xe trên để phục điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 155 ngày 03/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Thành, chiếc xe máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 72T2-

6306 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị còn lại là 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành, Sơn Nhựt Q khai nhận ngoài vụ trộm chiếc xe máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 72T2-6306 nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 09/2017, S còn thực hiện liên tiếp 03 vụ trộm khác ở địa bàn huyện Tân Thành, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 14/01/2017, Q đi bộ quanh công trình xây dựng ở khu khu tái định cư thuộc ấp Phước Lập, xã Mỹ Xuân tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, Q phát hiện lán trại công trình không khóa cửa, đi vào trong Q thấy ông Nguyễn Danh A đang nằm ngủ, bên cạnh có để 01 cái ví, 01 chùm chìa khóa và 01 chiếc xe mô tô Well, kiểu dáng Dream biển số 72F8-4482 được khóa xích vào bánh xe. Q lấy ví cất vào túi quần, dùng chìa khóa có sẵn mở khóa xích, dắt ra ngoài nổ máy điều khiển chạy thoát. Đến chỗ vắng người Q mở ví trộm được ra xem thấy có 420.000đ tiền mặt, 01 thẻ ATM và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Danh A. Hai ngày sau Q đem xe này đến gặp S để bán. S biết xe này do Q trộm cắp có được nhưng vẫn đồng ý mua với giá 1.000.000đ (Một triệu đông). Số tiền bán xe có được, Q tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá số 156 ngày 06/10/2017, của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Well, kiểu dáng Dream, biển số 72F8-4482 tại thời điểm bị chiếm đoạt, có giá trị còn lại là 3.600.000đ.(Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 2: Do có quen biết từ trước với anh Lý Văn L trú tại: tổ 1, ấp P, xã M, huyện T nên vào khoảng 20 giờ một ngày trong tháng 06/2017, anh L dùng xe mô tô loại Wave RSX, màu xanh - đen- bạc chở Q đi uống nước ở quán cà phê S thuộc tổ 2, ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Khi đến nơi anh Ldựng xe trước quán rồi cùng Q vào uống cà phê, lợi dụng lúc anh Lđi vệ sinh và để chìa khóa trên bàn nên Q nảy sinh định chiếm đoạt xe của anh L . Quan sát không ai để ý, Q dùng chìa khóa nổ máy xe của Lang chạy thoát và đem đến nhà Trần Kim Sgạ bán nhưng S không mua. Trên đường về Q đi nhậu, bị tại nạn bất tỉnh và được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Bà Rịa. Hiện Q không nhớ mình bị tai nạn ở chỗ nào và chiếc xe mô tô trộm của anh L hiện đang ở đâu. Do đó Công an huyện Tân Thành đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả.

Theo kết luận định giá số 190 ngày 10/11/2017, của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu xanh-bạc- đen, biển số 72E1-461.31 tại thời điểm bị chiếm đoạt, có giá trị còn lại là 11.875.000đ.(Mười một triệu tám trăm bảy lăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 29/09/2017, Q đi đến khu vực ấp 1, xã H, huyện T tìm người sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà bà Nguyễn Thị P, Q phát hiện 01 xe mô tô hiệu ESPECIAL, kiểu dáng Wave, biển số 72K6-2599 có cắm sẵn chìa khóa dựng bên hông nhà. Thấy vậy, Q tiến lại gần để trộm xe, khi Q

cầm vào chìa khóa định bật công tắc điện thì bà P phát hiện, Q cầm chìa khóa bỏ đi nhưng bị bà P giữ lại yêu cầu đến cơ quan Công an xã H làm việc.

Theo kết luận định giá số 194 ngày 23/11/2017, của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe mô tô hiệu ESPECIAL, kiểu dáng Wave, biển số 72K6-2599 tại thời điểm bị chiếm đoạt, có giá trị còn lại là 3.430.000đ.(Ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành, Sơn Nhựt Q và Trần Kim S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản Cáo trạng số 05/KSĐT - TA ngày 15/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố Sơn Nhựt Q về tội "Trộm cắp tài sản"; Trần Kim Svề tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về phương tiện, tài sản liên quan trong vụ án:

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô Yamaha, Nouvo biển số 72T2-6306, số máy 5P11-107665, số khung P1109Y107663, cơ quan CSĐT đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Hoàng Thanh H (em ruột ông Hoàng Thanh H. Sau khi nhận lại tài sản, ông Hiền và ông Hưng không yêu cầu gì thêm.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô Well, kiểu dáng Dream biển số 72F8-4482 cơ quan CSĐT đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Danh A.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu xanh-bạc- đen, biển số 72E1-461.31 cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu ESPECIAL, kiểu dáng Wave, biển số 72K6-2599 cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành đã trao trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị P.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu 01 chiếc xe mô tô loại Nouvo, màu đen-bạc, biển số 54Y7-4828. Qua xác minh được biết chiếc xe này của ông Phạm Đông N , đứng tên chủ sở hữu, ông N bán lại cho Q với giá 3.000.000đ. Sau đó Q bán lại cho S và S bán lại cho ông Phan Anh D1. Hiện tại ông N xác nhận đã bán xe này và không có yêu cầu gì nên cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành trao trả cho ông Phan Anh D1.

+ Đối với 01 xe mô tô loại Wave, màu đỏ, biển số 66F8-3651 thu giữ tại nhà Trần Kim S. Qua xác minh được biết xe này do ông Võ Ngọc H mua của một người ở huyện Tân Thành nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Quá trình sử dụng anh Hân cho nhân viên của mình là Sơn Ngọc M là em ruột S Nhựt Q. Sau đó M cho Q sử dụng và Q bán lại cho Trần Kim S. Cơ quan CSĐT đã trao trả lại xe trên cho Trần Kim S.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lý Văn L yêu cầu Sơn Nhựt Q bồi thường trị giá chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt là 11.875.000đ (Mười một triệu, tám trăm bảy lăm nghìn đồng) hiện chưa bồi thường được.

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sơn Nhựt Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Trần Kim Sphạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sơn Nhựt Q từ 02 (Hai) năm đến 02 (hai) 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Điều 33 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Trần Kim S từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường lại giá trị những tài sản bị mất không thu hồi được cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Không.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về luận tội của Kiểm sát viên, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan; thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá hay các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 9/2017 Sơn Nhựt Q đã 04 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản bao gồm 01 chiếc xe mô tô Well, kiểu

dáng Dream biển số 72F8-4482 của ông Nguyễn Danh A trị giá 3.600.000đ; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu xanh-bạc- đen, biển số 72E1-461.31 của anh Lý Văn L trị giá 11.875.000đ; 01 xe mô tô hiệu ESPECIAL, kiểu dáng Wave, biển số 72K6-2599 của bà Nguyễn Thị P trị giá 3.430.000đ; 01 xe mô tô Yamaha, Nouvo biển số 72T2-6306 của anh Hoàng Thanh H trị giá 8.800.000đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 27.705.000đ (Hai mươi bảy triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn đồng).

Bị cáo Trần Kim S biết các xe của Sơn Nhựt Q bán cho mình là xe do Q trộm của người khác nhưng vì hám lợi nên S vẫn mua 01 xe mô tô Well, kiểu dáng Dream biển số 72F8-4482 với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) và 01 xe mô tô Yamaha, Nouvo biển số 72T2-6306 S chưa kịp mua thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo Sơn Nhựt Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên khi so sánh hình phạt của Điều 138 và Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì Điều 173 quy định về hình phạt nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành, hành vi phạm tội của bị cáo Sơn Nhựt Q được áp dụng Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Kim S đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể, chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có tổ chức.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lí nghiêm nhưng vì tham lam nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó đối với các bị cáo cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sơn Nhựt Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự khai nhận về hành vi phạm tội trước đó. Đó là những tình tiết cần áp dụng điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Sơn Nhựt Q đã có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện 04 trộm cắp tài sản do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Nên đối với bị cáo cần phải có một hình phạt nghiêm mới có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo Trần Kim S đã mua 02 lần mua 02 chiếc xe mô tô do Sơn Nhựt Q phạm tội mà có nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

Bị cáo Trần Kim S, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; tự khai nhận về hành vi phạm tội trước đó. Đó là những tình tiết cần

áp dụng các điểm o, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức giáo dục, răn đe cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã xong.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Sơn Nhựt Q phải bồi thường cho anh Lý Văn L số tiền là 11.875.000 đồng.

[5]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Sơn Nhựt Q phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Trần Kim Sphạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Sơn Nhựt Q 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 250; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Trần Kim S01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo,thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Kim S cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Sơn Nhựt Q bồi thường cho anh Lý Văn L số tiền là 11.875.000 đ (Mười một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí: Căn cứ Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Sơn Nhựt Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ(Hai trăm nghìn đồng) và 554.000 đ (Năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Trần Kim S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Xuân Thường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
- Bị cáo; bị hại;người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.